

Số: 04/2026/QĐST-DS

Sơn La, ngày 08 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 2 Điều 5; khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ, khoản 1 Điều 12; Điều 14; Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2026/TLST-DS, ngày 13 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Quàng Thị C. Địa chỉ: Bản K, xã Mường K, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Chị Lò Thị X. Địa chỉ: Bản H, xã C, tỉnh Sơn La.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Quàng Thị C và chị Lò Thị X thống nhất về việc ngày 02 tháng 5 năm 2023, chị Quàng Thị C cho chị Lò Thị X vay số tiền 142.000.000 đồng (một trăm bốn mươi hai triệu đồng), lãi suất 1%/ tháng. Chị Lò Thị X đã thanh toán cho chị Quàng Thị C tiền lãi 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu).

2.2. Chị Lò Thị X còn nợ lại chị Quàng Thị C 142.000.000 đồng (một trăm bốn mươi hai triệu đồng) tiền gốc, nợ lãi 12.500.000 đồng (lãi suất 1%/ tháng từ tháng 4/2025 đến tháng 3/2026 là 12 tháng). Chị Lò Thị X còn nợ gốc và lãi chị Quàng Thị C tổng số tiền 154.500.000đ (một trăm năm mươi tư triệu năm trăm nghìn đồng).

2.3. Chị Quảng Thị C và chị Lò Thị X thống nhất về thời hạn trả nợ và phương thức trả nợ số tiền 154.500.000đ (một trăm năm mươi tư triệu năm trăm nghìn đồng) như sau:

Ngày 30/6/2026 trả 38.625.000 đồng (ba mươi tám triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng);

Ngày 30/9/2026 trả 38.625.000 đồng (ba mươi tám triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng);

Ngày 30/12/2026 trả 38.625.000 đồng (ba mươi tám triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng);

Ngày 30/01/2027 trả 38.625.000 đồng (ba mươi tám triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

2.4. Về án phí: Chị Lò Thị Xuân phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

3. Trường hợp bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, kể từ ngày tiếp theo của ngày ra quyết định công nhận sự thoả thuận cho đến khi thi hành án xong thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Chị Lò Thị X là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí. Do vậy miễn toàn bộ án phí án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho chị Lò Thị X.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Đương sự;
- VKSND khu vực 2 - Sơn La (2 bản);
- Phòng THADS khu vực 2- Sơn La;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Bá Toàn